

県内処理加工施設で加工されるイノシシ肉の放射性物質検査結果（令和７年度）

NO	個体番号	報告自治体	捕獲場所		検査機関	検査法	採取日（購入日）	検査日	結果（Bq/kg）		
			市町村	大字					Cs-134	Cs-137	Cs合計
1	TGC－06－404	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 3. 27	R7. 4. 2	-	-	<20
2	TGC－06－405	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 3. 29	R7. 4. 2	-	-	<20
3	TGC－06－406	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 3. 29	R7. 4. 2	-	-	<20
4	TGC－06－407	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 3. 29	R7. 4. 2	-	-	<20
5	TGC－06－M042	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 3. 31	R7. 4. 2	-	-	<20
6	TGC－07－T001	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 4. 1	R7. 4. 2	-	-	<20
7	TGC－07－T002	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 4. 4	R7. 4. 10	-	-	<20
8	TGC－07－T003	館山市	館山市	宝贝	館山市	NaI	R7. 4. 4	R7. 4. 10	-	-	<20
9	TGC－07－T004	館山市	館山市	西川名	館山市	NaI	R7. 4. 4	R7. 4. 10	-	-	<20
10	TGC－07－T005	館山市	館山市	宝贝	館山市	NaI	R7. 4. 4	R7. 4. 10	-	-	<20
11	TGC－07－T006	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 4. 5	R7. 4. 10	-	-	<20
12	TGC－07－T007	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 4. 8	R7. 4. 10	-	-	<20
13	TGC－07－T008	館山市	館山市	中里	館山市	NaI	R7. 4. 8	R7. 4. 11	-	-	<20
14	TGC－07－M001	館山市	南房総市	海老敷	館山市	NaI	R7. 4. 8	R7. 4. 11	-	-	<20
15	TGC－07－T009	館山市	館山市	大網	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 11	-	-	<20
16	TGC－07－T010	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 11	-	-	<20
17	TGC－07－T011	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 11	-	-	<20
18	TGC－07－T012	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 11	-	-	<20
19	館ジ－07－01	館山市	南房総市	大井	館山市	NaI	R7. 4. 6	R7. 4. 9	-	-	<20
20	TGC－07－M002	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 16	-	-	<20
21	TGC－07－T013	館山市	館山市	山荻	館山市	NaI	R7. 4. 10	R7. 4. 16	-	-	<20
22	TGC－07－T014	館山市	館山市	洲宮	館山市	NaI	R7. 4. 10	R7. 4. 16	-	-	<20
23	TGC－07－M003	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 4. 10	R7. 4. 16	-	-	<20
24	TGC－07－T015	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 4. 11	R7. 4. 16	-	-	<20
25	TGC－07－T016	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 4. 12	R7. 4. 16	-	-	<20
26	TWF－06－062	館山市	南房総市	千倉町大貫	館山市	NaI	R7. 3. 29	R7. 4. 18	-	-	<20
27	TWF－06－063	館山市	南房総市	千倉町千田	館山市	NaI	R7. 3. 31	R7. 4. 18	-	-	<20

28	TGC-07-T017	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 4. 12	R7. 4. 24	-	-	<20
29	TGC-07-T018	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 4. 14	R7. 4. 24	-	-	<20
30	TGC-07-T019	館山市	館山市	竹原	館山市	NaI	R7. 4. 15	R7. 4. 24	-	-	<20
31	TGC-07-T020	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 4. 15	R7. 4. 24	-	-	<20
32	TGC-07-T021	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
33	TGC-07-T022	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
34	TGC-07-T023	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
35	TGC-07-T024	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
36	TGC-07-M004	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
37	TGC-07-T025	館山市	館山市	笠名	館山市	NaI	R7. 4. 18	R7. 4. 25	-	-	<20
38	TGC-07-T026	館山市	館山市	洲宮	館山市	NaI	R7. 4. 18	R7. 4. 30	-	-	<20
39	TGC-07-T027	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 4. 19	R7. 4. 30	-	-	<20
40	TGC-07-T028	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 4. 20	R7. 4. 30	-	-	<20
41	TGC-07-M005	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 4. 20	R7. 4. 30	-	-	<20
42	TGC-07-T029	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 4. 21	R7. 4. 30	-	-	<20
43	TGC-07-T030	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 4. 21	R7. 4. 30	-	-	<20